

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hướng dẫn công ty đại chúng sử dụng Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

Căn cứ Thông tư số 87/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hướng dẫn công ty đại chúng sử dụng Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 578/QĐ-UBCK ngày 04 tháng 8 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về ban hành Quy chế hướng dẫn công ty đại chúng sử dụng hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Giám sát công ty đại chúng, Vụ trưởng Vụ Quản lý chào bán chứng khoán, các công ty đại chúng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, CNTT(10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Hoàng

QUY CHẾ

Hướng dẫn công ty đại chúng sử dụng Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-UBCK ngày 1 tháng 3 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này hướng dẫn công ty đại chúng sử dụng Hệ thống công bố thông tin (IDS Plus) của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) để thực hiện báo cáo và công bố thông tin bằng hình thức điện tử theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Chứng khoán (trừ công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam).
2. Tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *IDS Plus (Information Disclosure System Plus)* là Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN tại địa chỉ <http://ids.ssc.gov.vn>.
2. *Hồ sơ công ty* trên IDS Plus bao gồm các thông tin cơ sở về công ty đại chúng, danh sách cổ đông, chứng thư số của công ty.
3. *Mật khẩu phức tạp* là mật khẩu đáp ứng yêu cầu sau:
 - Có tối thiểu tám (08) ký tự;
 - Gồm tối thiểu ba (03) trong số bốn (04) loại ký tự sau: chữ cái viết hoa (A-Z), chữ cái viết thường (a-z), chữ số (0-9); các ký tự khác trên bàn phím máy tính (~,!,...).
4. *Chứng thư số công cộng* là một dạng chứng thư điện tử do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng trong các hoạt động công cộng.
5. *Token* là thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông để lưu trữ chứng thư số công cộng và khóa bí mật của người sử dụng.
6. *Email nhận phản hồi, số điện thoại di động* là địa chỉ hòm thư điện tử và

số điện thoại di động của người đại diện công bố thông tin của công ty đại chúng đăng ký với UBCKNN để nhận thông tin từ Hệ thống IDS Plus, các thông tin bao gồm: nhắc lịch gửi báo cáo, thông báo gửi báo cáo thành công, thông báo báo cáo đã gửi bị từ chối.

7. Ngày báo cáo về việc công bố thông tin trên Hệ thống IDS Plus là ngày Hệ thống IDS Plus tiếp nhận báo cáo từ công ty đại chúng.

8. Ngày công bố thông tin trên Hệ thống IDS Plus là ngày thông tin đã được UBCKNN phê duyệt và xuất hiện trên Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN.

Điều 4. Các yêu cầu chung

1. Kể từ ngày Quyết định ban hành Quy chế này có hiệu lực, công ty đại chúng đã đăng ký sử dụng Hệ thống IDS trước đây và được UBCKNN cấp tài khoản sử dụng Hệ thống IDS thực hiện gửi báo cáo theo hình thức điện tử qua Hệ thống IDS Plus tại địa chỉ <http://ids.ssc.gov.vn>.

2. Công ty đại chúng sử dụng tài khoản do UBCKNN cấp và chữ ký số công cộng có giá trị pháp lý tương đương con dấu của công ty để thực hiện báo cáo và công bố thông tin điện tử trên Hệ thống IDS Plus.

3. Công ty đại chúng phải đăng ký thông tin về người phụ trách công bố thông tin của công ty với UBCKNN theo mẫu tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quy chế này. Khi có thay đổi về người công bố thông tin, công ty phải cập nhật trên Hệ thống IDS Plus và chịu trách nhiệm về các thay đổi này.

4. Công ty đại chúng phải đăng ký thông tin về chứng thư số của công ty, cập nhật các thông tin liên quan đến công ty đại chúng trên Hệ thống IDS Plus ngay sau khi đăng nhập hệ thống. Khi có thay đổi về các thông tin nêu trên, công ty phải cập nhật trên Hệ thống IDS Plus và chịu trách nhiệm về các thay đổi này.

Điều 5. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Máy tính sử dụng để gửi báo cáo và công bố thông tin:

- Máy tính sử dụng một trong các trình duyệt Internet Explorer hoặc Firefox hoặc Chrome.

- Máy tính phải được kết nối internet.

2. Thiết bị lưu chứng thư số công cộng (Token) do nhà cung cấp dịch vụ chứng thư số công cộng cấp cho công ty.

Điều 6. Các yêu cầu dữ liệu của báo cáo

1. Công ty đại chúng gửi các báo cáo và công bố thông tin dưới dạng file dữ liệu điện tử lên Hệ thống IDS Plus. Các báo cáo và thông tin công bố theo quy định tại Điều 14 Quy chế này. Danh sách biểu mẫu báo cáo được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quy chế này.

Lưu ý: Hệ thống IDS Plus hỗ trợ hai cách nhập dữ liệu báo cáo:

Cách 1: Nhập trực tiếp dữ liệu vào các ô theo Form giao diện chương trình

Cách 2: Nhập dữ liệu từ excel

+ Tải biểu mẫu excel và nhập dữ liệu vào file excel;

+ Trên màn hình Gửi báo cáo kích chọn file báo cáo excel, khi đó các dữ liệu được hiển thị trên giao diện chương trình. Người dùng có thể chỉnh sửa các ô dữ liệu này.

Bước 4: Ký số báo cáo theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều này.

Bước 5: Kích Gửi báo cáo.

b) Trường hợp gửi báo cáo và công bố thông tin bất thường, công bố thông tin định kỳ khác, người dùng thực hiện các bước sau:

Bước 1: Truy cập địa chỉ <http://ids.ssc.gov.vn>.

Bước 2: Đăng nhập Hệ thống IDS Plus bằng tài khoản đã được cấp.

Bước 3: Trên màn hình gửi báo cáo, người dùng nhập dữ liệu vào các trường (các trường có dấu * là bắt buộc nhập), đính kèm file báo cáo.

Bước 4: Ký số tài liệu báo cáo theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều này.

Bước 5: Kích Gửi báo cáo.

2. Ký số tài liệu báo cáo: Công ty đại chúng có thể chọn một trong hai hình thức ký số tài liệu báo cáo như sau:

- Ký số offline: Ký số tài liệu báo cáo bằng công cụ ký số của nhà cung cấp dịch vụ chữ ký số trước khi tải file tài liệu báo cáo vào Hệ thống IDS Plus.

- Ký số tài liệu báo cáo trực tiếp trên Hệ thống IDS Plus.

(Chi tiết các bước thực hiện quy trình Gửi báo cáo, quản lý báo cáo, quản lý công ty đại chúng, sử dụng chữ ký số theo hướng dẫn trong Tài liệu Hướng dẫn sử dụng Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN).

Điều 11. Quy định về cập nhật hồ sơ công ty đại chúng

1. Sau khi nhận được tài khoản đăng nhập Hệ thống IDS Plus từ UBCKNN, công ty đại chúng truy cập Hệ thống IDS Plus tại địa chỉ <http://ids.ssc.gov.vn> và chọn mục “Quản lý công ty” để khai báo hoặc cập nhật hồ sơ công ty theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này.

2. Công ty đại chúng có trách nhiệm cập nhật thông tin về hồ sơ công ty khi có phát sinh các thay đổi liên quan đến hồ sơ công ty. Việc cập nhật hồ sơ công ty được thực hiện đồng thời với việc gửi báo cáo công bố thông tin qua Hệ thống IDS Plus theo các hướng dẫn tại Điều 14 Quy chế này.

Điều 12. Xử lý sự cố

1. Trường hợp hệ thống của công ty đại chúng có sự cố dẫn đến không gửi được báo cáo, công ty thông báo cho UBCKNN ngay trong ngày làm việc.

2. Trường hợp Hệ thống IDS Plus của UBCKNN gặp sự cố, UBCKNN thông báo cho công ty đại chúng thông qua cổng thông tin điện tử của UBCKNN hoặc qua email, số điện thoại di động của người đại diện công bố thông tin của công ty đại chúng ngay trong ngày làm việc.

3. Trường hợp Hệ thống IDS Plus của UBCKNN và/hoặc hệ thống của công ty đại chúng gặp sự cố nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, công ty đại chúng gửi báo cáo bằng văn bản (ngoài phong bì ghi rõ: Tài liệu báo cáo công bố thông tin) hoặc file điện tử có chữ ký số đến địa chỉ nêu tại khoản 2 Điều 17 Quy chế này. Trong trường hợp này, thời gian nhận thông tin công bố bằng văn bản được xác định theo dấu bưu điện; thời gian nhận thông tin công bố qua Email được xác định theo thời gian nhận được email hiển thị trên phần mềm nhận thư.

Sau khi sự cố được khắc phục, UBCKNN và/hoặc công ty đại chúng thông báo theo các hình thức nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này ngay trong ngày làm việc và công ty đại chúng gửi lại báo cáo điện tử qua Hệ thống IDS Plus.

4. Trường hợp UBCKNN từ chối báo cáo của công ty đại chúng, lý do từ chối được UBCKNN thông báo trên màn hình Quản lý báo cáo của Hệ thống IDS Plus. Công ty đại chúng phải gửi lại báo cáo chính xác cho UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi nhận được thông báo của UBCKNN.

Điều 13. Quy định về quản lý và sử dụng tài khoản

1. Công ty đại chúng chỉ được cấp duy nhất một tài khoản truy cập Hệ thống IDS Plus bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu; Công ty đại chúng phải chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng và bảo mật tài khoản được cấp.

2. Công ty đại chúng sử dụng Hệ thống IDS Plus phải thay đổi mật khẩu của tài khoản tại lần đầu tiên đăng nhập và tối thiểu ba (03) tháng một lần phải thay đổi mật khẩu; Mật khẩu tài khoản phải được đặt ở mức “mật khẩu phức tạp”.

3. Trong trường hợp phát hiện nguy cơ lộ thông tin về tài khoản và mật khẩu sử dụng, công ty đại chúng báo cáo ngay về UBCKNN (Cục Công nghệ thông tin) qua Email (file gửi có chữ ký số)/Fax và/hoặc Công văn. UBCKNN (Cục Công nghệ thông tin) sẽ khóa tài khoản sử dụng ngay sau khi nhận được báo cáo của công ty đại chúng. UBCKNN (Cục Công nghệ thông tin) gửi thông báo cung cấp lại tài khoản sử dụng cho công ty đại chúng trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo của công ty đại chúng.

4. Đối với trường hợp quên mật khẩu, công ty đại chúng sử dụng chức năng “Quên mật khẩu”, điền thông tin tài khoản và Email nhận phản hồi đã đăng ký để được Hệ thống IDS Plus cấp lại mật khẩu.

Điều 14. Thông tin báo cáo và công bố qua Hệ thống IDS Plus

Thông tin được báo cáo và công bố qua Hệ thống IDS Plus bao gồm:

1. Thông tin công bố định kỳ, bất thường và thông tin công bố theo yêu cầu quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ

Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Danh sách biểu mẫu báo cáo công bố thông tin định kỳ, bất thường và theo yêu cầu trên Hệ thống IDS Plus được liệt kê tại mục I Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Thông tin liên quan đến chào bán phát hành chứng khoán theo quy định tại Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu. Danh sách biểu mẫu báo cáo liên quan đến hoạt động chào bán, phát hành chứng khoán trên Hệ thống IDS Plus được liệt kê tại mục II Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quy chế này.

2.1. Thông tin liên quan đến chào bán chứng khoán ra công chúng, bao gồm:

- Thông báo chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Báo cáo kết quả chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Báo cáo tiến độ sử dụng vốn;
- Báo cáo thay đổi mục đích sử dụng vốn.

2.2. Thông tin liên quan đến chào bán cổ phiếu riêng lẻ, bao gồm:

- Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- Thông báo thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

2.3. Thông tin liên quan đến phát hành thêm cổ phiếu, bao gồm:

- Thông báo phát hành cổ phiếu trả cổ tức, thông báo phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và thông báo phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên công ty;

- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức, báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên công ty.

2.4. Thông tin liên quan đến giao dịch cổ phiếu quỹ, bao gồm:

- Thông báo giao dịch cổ phiếu quỹ;
- Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ;
- Thông báo quyết định thay đổi phương án giao dịch cổ phiếu quỹ;
- Thông báo thay đổi phương án giao dịch cổ phiếu quỹ;

2.5. Thông tin về chào mua công khai:

- Công bố thông tin việc chào mua công khai;
- Báo cáo kết quả chào mua công khai;
- Thay đổi phương án chào mua công khai.

2.6. Báo cáo và công bố thông tin về phát hành cổ phiếu mới làm cơ sở cho chào bán chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài.

2.7. Báo cáo và công bố thông tin về việc chào bán chứng khoán tại nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam.

Điều 15. Trách nhiệm của công ty đại chúng

1. Công ty đại chúng có trách nhiệm công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin và thời hạn được công bố.

2. Công ty đại chúng phải thường xuyên cập nhật các biểu mẫu báo cáo thông qua Hệ thống IDS Plus.

3. Trường hợp công ty đại chúng không đăng ký Hệ thống IDS Plus hoặc không sử dụng Hệ thống IDS Plus sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. UBCKNN tổ chức thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật và nghiệp vụ cho công ty đại chúng sử dụng Hệ thống IDS Plus như sau:

- Cục Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm quản lý, quản trị, vận hành Hệ thống IDS Plus; hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật cho công ty đại chúng và các đơn vị liên quan trong quá trình đăng ký và sử dụng Hệ thống IDS Plus; hướng dẫn công ty đại chúng sử dụng chữ ký số trong giao dịch điện tử theo quy định.

- Vụ Giám sát công ty đại chúng chịu trách nhiệm hướng dẫn và hỗ trợ về nghiệp vụ cho công ty đại chúng liên quan đến hoạt động công bố thông tin.

- Vụ Quản lý chào bán chứng khoán chịu trách nhiệm hướng dẫn và hỗ trợ về nghiệp vụ cho công ty đại chúng liên quan đến hoạt động chào bán, phát hành chứng khoán và tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.

2. Công ty đại chúng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện việc sử dụng Hệ thống IDS Plus; phân công và giám sát cán bộ thực hiện báo cáo, công bố thông tin qua Hệ thống IDS Plus theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 17. Thông tin về đơn vị hỗ trợ kỹ thuật và nghiệp vụ

1. Đối với các yêu cầu về kỹ thuật

Cục Công nghệ thông tin - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: Điện thoại 04.3934.0750 (máy lẻ 629 hoặc 630); 04.3935.0177 hoặc 04.3926.2545; Địa chỉ email: hotroids@ssc.gov.vn; Địa chỉ: Phòng 605, tầng 6, tòa nhà D, 234 Lương Thế Vinh, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

2. Đối với các yêu cầu về nghiệp vụ

- Vụ Giám sát công ty đại chúng - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: Điện thoại: 04.3934.0750 máy lẻ 503; Địa chỉ email: giamsatdaichung@ssc.gov.vn; Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà D, 234 Lương Thế Vinh, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- Vụ Quản lý chào bán chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: Điện thoại: 04.3934.0750 máy lẻ 609; Địa chỉ email: quanlychaoban@ssc.gov.vn. Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà D, 234 Lương Thế Vinh, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điều 18. Sửa đổi bổ sung

1. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các công ty đại chúng phản ánh kịp thời về UBCKNN theo địa chỉ tại Điều 17 Quy chế này để được hỗ trợ và giải quyết.

2. Việc thay thế, sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Chủ tịch UBCKNN quyết định./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hoàng

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH BIỂU MẪU BÁO CÁO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/QĐ-UBCK ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

I. CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ, BẤT THƯỜNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC

TT	Biểu mẫu	Tên báo cáo	Đối tượng	Thời hạn công bố	Căn cứ
1	IDS-11.1; IDS-11.3; IDS-11.7	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán	Công ty đại chúng (bao gồm cả Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn)	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Khoản 1, Điều 8, Thông tư 155/2015/TT-BTC
2	IDS-11.2; IDS-11.4' IDS11-8	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét	Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn	Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính	Điều 11, Thông tư 155/2015/TT-BTC
3		Báo cáo tài chính quý/BCTC quý đã được soát xét (nếu có)	Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý và trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét (nếu có)	Điều 11, Thông tư 155/2015/TT-BTC
4		Báo cáo thường niên	Công ty đại chúng (bao gồm cả Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn)	Chậm nhất 20 ngày sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Khoản 1, Điều 8, Thông tư 155/2015/TT-BTC (Phụ lục 04)
5		Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng và năm	Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn	Chậm nhất là ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.	Khoản 6, Điều 11 Thông tư 155/2015/TT-BTC



TT	Biểu mẫu	Tên báo cáo	Đối tượng	Thời hạn công bố	Căn cứ
6		Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên	Công ty đại chúng (bao gồm cả Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn)		Khoản 3, Điều 8, Thông tư 155/2015/TT-BTC
7		Công bố thông tin bất thường 24 giờ	Công ty đại chúng	Trong vòng 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	Điều 9 Thông tư 155/2015/TT-BTC
			Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn		Điều 9 và Điều 12 Thông tư 155/2015/TT-BTC
8		Công bố thông tin theo yêu cầu	Công ty đại chúng	Trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN	Điều 10 Thông tư 155/2015/TT-BTC
			Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn		Điều 10 và Điều 13 Thông tư 155/2015/TT-BTC

II. CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CHÀO BÁN, PHÁT HÀNH

TT	Biểu mẫu	Tên báo cáo	Thời hạn công bố	Căn cứ
1	Báo cáo và công bố thông tin về việc chào bán chứng khoán ra công chúng			
1.1	IDS-20	Công bố thông tin về việc chào bán cổ phiếu ra công chúng	Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực	Điều 23 và Phụ lục 11, Thông tư 162/2015/TT-BTC
1.2	IDS-21	Công bố thông tin về việc chào bán trái phiếu ra công chúng	Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực	Điều 23 và Phụ lục 12, Thông tư 162/2015/TT-BTC
1.3	IDS-24	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc	Điều 24 và Phụ lục 13, Thông

TT	Biểu mẫu	Tên báo cáo	Thời hạn công bố	Căn cứ
		công chúng	đợt chào bán,	tu 162/2015/TT-BTC
1.4		Báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán,	Điều 24 và Phụ lục 14, Thông tư 162/2015/TT-BTC
1.5		Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng	Đối với trường hợp huy động vốn để thực hiện các dự án đầu tư, định kỳ 06 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán	Khoản 4 Điều 8 và Mẫu số 05, Nghị định 58/2012/NĐ-CP
1.6		Báo cáo thay đổi mục đích sử dụng vốn từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng	Trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày có quyết định của Hội đồng quản trị	Khoản 5 Điều 9 và Mẫu số 04, Nghị định 58/2012/NĐ-CP
2	Báo cáo và công bố thông tin về việc phát hành thêm cổ phiếu			
2.1		Công bố thông tin phát hành cổ phiếu để trả cổ tức/phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền	Điều 37 và Phụ lục 19, Thông tư 162/2015/TT-BTC
2.2	IDS-19	Công bố thông tin phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày kết thúc việc thu tiền mua lại cổ phiếu hoặc ngày chuyển quyền sở hữu cổ phiếu thưởng cho người lao động	Điều 37 và Phụ lục 20, Thông tư 162/2015/TT-BTC
2.2	IDS-17/ IDS-18	Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức/ phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền	Điều 37 và Phụ lục 21, Thông tư 162/2015/TT-BTC
2.3		Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc việc thu tiền mua lại cổ phiếu hoặc ngày chuyển quyền sở hữu cổ phiếu thưởng cho người lao động	Điều 37 và Phụ lục 22, Thông tư 162/2015/TT-BTC

TT	Biểu mẫu	Tên báo cáo	Thời hạn công bố	Căn cứ
3	Báo cáo và công bố thông tin mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ			
3.1		Công bố thông tin mua lại cổ phiếu/bán cổ phiếu quỹ	Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo mua lại/bán cổ phiếu quỹ	Điều 44 và Phụ lục 24, Thông tư 162/2015/TT-BTC
3.2	IDS-12/IDS-16	Báo cáo kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu/bán cổ phiếu quỹ	Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc giao dịch mua lại cổ phiếu	Điều 44 và Phụ lục 25, Thông tư 162/2015/TT-BTC
3.3		Thông báo quyết định của công ty về việc thay đổi phương án giao dịch mua lại cổ phiếu/bán cổ phiếu quỹ	Trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày có quyết định	Điều 46 và Phụ lục 26, Thông tư 162/2015/TT-BTC
3.4		Thông báo thay đổi phương án giao dịch mua lại cổ phiếu/bán cổ phiếu quỹ	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi được UBCKNN chấp thuận	Điều 46 và Phụ lục 27, Thông tư 162/2015/TT-BTC
4	Báo cáo và công bố thông tin về chào mua công khai			
4.1		Công bố thông tin chào mua công khai	Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào mua công khai	Điều 52 Nghị định 58/2012/NĐ-CP; Điều 51 và Phụ lục 29, Thông tư 162/2015/TT-BTC
4.2	IDS-15	Báo cáo kết quả chào mua công khai	Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào mua công khai	Điều 52 Nghị định 58/2012/NĐ-CP; Điều 52 và Phụ lục 30, Thông tư 162/2015/TT-BTC
4.3		Thay đổi phương án chào mua công khai		Điều 51, Nghị định 58/2012/NĐ-CP
5	Báo cáo và công bố thông tin về phát hành cổ phiếu mới làm cơ sở cho chào bán chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài			

TT	Biểu mẫu	Tên báo cáo	Thời hạn công bố	Căn cứ
5.1		Công bố thông tin về phát hành cổ phiếu làm cơ sở cho chào bán chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài		Phụ lục 32, Thông tư 162/2015/TT-BTC
5.2		Công bố thông tin về hỗ trợ phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài		Phụ lục 33, Thông tư 162/2015/TT-BTC
6	Báo cáo và công bố thông tin về việc chào bán chứng khoán tại nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam			
6.1	IDS-23	Báo cáo kết quả chào bán chứng khoán tại nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán	Điều 31 Nghị định 58/2012/NĐ-CP
6.2		Báo cáo thay đổi (điều chỉnh) phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán tại nước ngoài	Định kỳ sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán	Điều 32 Mẫu số 06, Nghị định 58/2012/NĐ-CP
6.3		Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán tại nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam	Định kỳ sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán	Điều 32 Mẫu số 07, Nghị định 58/2012/NĐ-CP
7	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ			
7.1	IDS-22	Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	Trong vòng mười (10) ngày kể từ khi hoàn thành đợt chào bán	Khoản 4 Điều 6 và Mẫu số 02, Nghị định 58/2012/NĐ-CP
7.2		Báo cáo thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày có quyết định của Hội đồng quản trị theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông	Khoản 4 Điều 7 và Mẫu số 03, Nghị định 58/2012/NĐ-CP

PHỤ LỤC 02: MẪU ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG HỆ THỐNG IDS PLUS

(Ban hành kèm theo Quyết định số 123/QĐ-UBCK ngày 12 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

Tên công ty

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ THAM GIA SỬ DỤNG HỆ THỐNG CÔNG BỐ THÔNG TIN (IDS Plus)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty.....

Xác nhận tham gia Hệ thống Công bố thông tin (IDS) và đăng ký thông tin tạo tài khoản sử dụng Hệ thống như sau:

1. Tên Công ty:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Email:..... Điện thoại:..... Fax:.....
4. Ngành kinh doanh chính:.....
5. Sản phẩm yết:..... Mã chứng khoán:.....
6. Số giấy ĐKKD:..... Nơi cấp:.....
8. Thông tin về cán bộ trực tiếp tham gia sử dụng Hệ thống IDS Plus:

STT	Chức vụ	Họ và tên	Email (*)	Điện thoại di động (*)
1	Cán bộ phụ trách công bố thông tin			
2	Cán bộ hỗ trợ kỹ thuật tin học			

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã đăng ký./.

Ngày ... tháng ... năm ...

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (*) Thông tin liên lạc để nhận thông tin phản hồi từ Hệ thống IDS Plus.

- Mục 5 chỉ yêu cầu đối với công ty niêm yết.

- Đề nghị Quý Công ty gửi bản đăng ký này cho UBCKNN theo địa chỉ:

Cục Công nghệ thông tin - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 234 Lương Thế Vinh, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 04.3935.0177; 04.39262545; 04.39340750 (ext 630)

Fax: 04.39350943; Email: hotroids@ssc.gov.vn

PHỤ LỤC 03: THÔNG BÁO THÔNG TIN TÀI KHOẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 117/QĐ-UBCK ngày: 28 tháng 3 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

PHIẾU THÔNG TIN TÀI KHOẢN SỬ DỤNG HỆ THỐNG CÔNG BỐ THÔNG TIN (IDS Plus)

1. Tên công ty:

2. Địa chỉ:

3. Thông tin tài khoản:

Tên đăng nhập	Mật khẩu	Email liên lạc

5. Yêu cầu khi sử dụng tài khoản:

- Công ty thực hiện **đổi mật khẩu** ngay sau khi nhận được thông tin tài khoản.
- Địa chỉ email trên của công ty là **địa chỉ email duy nhất** được sử dụng để nhận thông tin phản hồi sau khi gửi báo cáo từ hệ thống IDS.

117/QĐ-UBCK